TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
**TRUNG TÂM ỨNG DỤNG**
**CÔNG NGHỆ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN**

Số 75 /QĐ-UDCN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức năm 2021

## GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

*Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Ứng dụng công nghệ khí tượng thủy văn trực thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-TCKTTV ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn về việc ban hành Quy định phân cấp về quản lý công chức, viên chức của Tổng cục Khí tượng Thủy văn;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2021 của Trung tâm Ứng dụng công nghệ khí tượng thủy văn.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả Kỳ xét tuyển viên chức năm 2021 của 11 thí sinh có tên trong danh sách tại Biểu 1 kèm theo Quyết định này; công nhận 09 thí sinh trúng tuyển trong Kỳ xét tuyển viên chức năm 2021 có tên trong danh sách tại Biểu 2 kèm theo Quyết định này vào làm việc tại Trung tâm Ứng dụng công nghệ khí tượng thủy văn.

**Điều 2.** Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2021 của Trung tâm Ứng dụng công nghệ khí tượng thủy văn có trách nhiệm công bố, thông báo kết quả xét tuyển cho thí sinh trúng tuyển theo quy định của Nhà nước hiện hành.

TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Biểu 1

# KẾT QUẢ KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2021 CỦA TRUNG TÂM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

*(Kèm theo Quyết định số 75/QĐ-UDCN ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm Ứng dụng công nghệ khí tượng thủy văn)*

| STT | Họ và tên đệm | Tên | Số báo danh | Ngày, tháng, năm sinh | | Dân tộc | Quê quán | Trình độ chuyên môn | Vị trí đăng ký dự tuyển | Đơn vị dự tuyển | Đối tượng ưu tiên | Kết quả điểm xét tuyển (thang điểm 100) | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nam | Nữ | | | | | | | Điểm phỏng vấn môn nghiệp vụ chuyên ngành | Điểm ưu tiên | Tổng số điểm | Điểm bằng chữ |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) |
| **I** | **Vị trí Tổ chức cán bộ, Chuyên viên** | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Bùi Thị | Duyên | 01 | | 03/9/1997 | Kinh | Thị trấn Ngô Đồng, Giao Thủy, Nam Định | Cử nhân Quản trị nhân lực | Tổ chức cán bộ, Chuyên viên | Văn phòng | Không | 76.0 | 0.0 | 76.0 | Bảy mươi sáu phẩy không |
| **II** | **Vị trí Kế hoạch, Chuyên viên** | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Trần Văn | Hùng | 02 | 10/10/1998 | | Kinh | Hải Ninh, Nghi Sơn, Thanh Hóa | Cử nhân Luật | Kế hoạch, Chuyên viên | Văn phòng | Không | 60.0 | 0.0 | 60.0 | Sáu mươi phẩy không |
| 2 | Đỗ Bảo | Huy | 03 | 23/12/1991 | | Kinh | Thanh Hóa | Cử nhân Quản trị kinh doanh | Kế hoạch, Chuyên viên | Văn phòng | Không | - | 0.0 | - | Không dự phỏng vấn |
| 3 | Tạ Thị Lan | Hương | 04 | | 28/9/1995 | Kinh | Quất Động, Thường Tín, Hà Nội | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Kế toán | Kế hoạch, Chuyên viên | Văn phòng | Không | 73,5 | 0.0 | 73,5 | Bảy mươi ba phẩy năm |
| **III** | **Vị trí Hành chính - Tổng hợp, Chuyên viên** | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị | Ngọc | 05 | | 02/12/1994 | Kinh | Thị trấn Gia Bình, Gia Bình, Bắc Ninh | Thạc sĩ Quản lý công | Hành chính - Tổng hợp, Chuyên viên | Văn phòng | Không | 78,5 | 0.0 | 78,5 | Bảy mươi tám phẩy năm |
| **IV** | **Vị trí Ứng dụng công nghệ khí tượng thủy văn, Kỹ sư hạng III** | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Duy | Anh | 06 | 18/11/1997 | | Kinh | Thọ Lộc, Phúc Thọ, Hà Nội | Kỹ sư Khoa học cây trồng | Ứng dụng công nghệ KTTV, Kỹ sư hạng III | Phòng Ứng dụng công nghệ | Không | 69.0 | 0.0 | 69.0 | Sáu mươi chín phẩy không |

| STT | Họ và tên đệm | Tên | Số báo danh | Ngày, tháng, năm sinh | | Dân tộc | Quê quán | Trình độ chuyên môn | Vị trí đăng ký dự tuyển | Đơn vị dự tuyển | Đối tượng ưu tiên | Kết quả điểm xét tuyển (thang điểm 100) | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nam | Nữ | | | | | | | Điểm phỏng vấn môn nghiệp vụ chuyên ngành | Điểm ưu tiên | Tổng số điểm | Điểm bằng chữ |
| 2 | Nguyễn Thị | Chang | 07 | | 14/4/1993 | Kinh | Việt Lập, Tân Yên, Bắc Giang | Thạc sĩ Thủy văn | Ứng dụng công nghệ KTTV, Kỹ sư hạng III | Phòng Ứng dụng công nghệ | Không | 65.0 | 0.0 | 65.0 | Sáu mươi lăm phẩy không |
| 3 | Lê Thị Thanh | Nga | 09 | | 02/1/1990 | Kinh | Hải Ninh, Nghi Sơn, Thanh Hóa | Thạc sĩ Khí tượng và Khí hậu học | Ứng dụng công nghệ KTTV, Kỹ sư hạng III | Phòng Ứng dụng công nghệ | Không | 78.0 | 0.0 | 78.0 | Bảy mươi tám phẩy không |
| 4 | Nguyễn Văn | Nhật | 10 | 02/12/1993 | | Kinh | Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên | Kỹ sư Thủy văn | Ứng dụng công nghệ KTTV, Kỹ sư hạng III | Phòng Ứng dụng công nghệ | Không | 79 | 0.0 | 79.0 | Bảy mươi chín phẩy không |
| **V** | **Vị trí Chuyển giao công nghệ khí tượng thủy văn, Kỹ sư hạng III** | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Lê Yến | Linh | 08 | | 05/5/1996 | Kinh | Ái Quốc, Nam Sách, Hải Dương | Cử nhân Khoa học môi trường | Chuyển giao công nghệ KTTV, Kỹ sư hạng III | Phòng Chuyển giao công nghệ | Không | 61.0 | 0.0 | 61.0 | Sáu mươi mốt phẩy không |
| 2 | Lê Thị Minh | Thu | 11 | | 04/9/1992 | Kinh | Tái Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương | Thạc sĩ Khoa học môi trường | Chuyển giao công nghệ KTTV, Kỹ sư hạng III | Phòng Chuyển giao công nghệ | Không | - | 0.0 | - | Không dự phỏng vấn |

TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Biểu 2

# DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2021 CỦA TRUNG TÂM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

*(Kèm theo Quyết định số 75/QĐ-UDCN ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm Ứng dụng công nghệ khí tượng thủy văn)*

| STT | Họ và tên | Số báo danh | Ngày, tháng, năm sinh | | Dân tộc | Quê quán | Trình độ chuyên môn | Vị trí đăng ký dự tuyển | Đơn vị dự tuyển |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) |
| **I** | **Vị trí Tổ chức cán bộ, Chuyên viên** | | | | | | | | |
| 1 | Bùi Thị Duyên | 01 | | 03/9/1997 | Kinh | Thị trấn Ngô Đồng, Giao Thủy, Nam Định | Cử nhân Quản trị nhân lực | Tổ chức cán bộ, Chuyên viên | Văn phòng |
| **II** | **Vị trí Kế hoạch, Chuyên viên** | | | | | | | | |
| 1 | Trần Văn Hùng | 02 | 10/10/1998 | | Kinh | Hải Ninh, Nghi Sơn, Thanh Hóa | Cử nhân Luật | Kế hoạch, Chuyên viên | Văn phòng |
| 2 | Tạ Thị Lan Hương | 04 | | 28/9/1995 | Kinh | Quất Động, Thường Tín, Hà Nội | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Kế toán | Kế hoạch, Chuyên viên | Văn phòng |
| **III** | **Vị trí Hành chính - Tổng hợp, Chuyên viên** | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Ngọc | 05 | | 02/12/1994 | Kinh | Thị trấn Gia Bình, Gia Bình, Bắc Ninh | Thạc sĩ Quản lý công | Hành chính - Tổng hợp, Chuyên viên | Văn phòng |

| STT | Họ và tên | Số báo danh | Ngày, tháng, năm sinh | | Dân tộc | Quê quán | Trình độ chuyên môn | Vị trí đăng ký dự tuyển | Đơn vị dự tuyển |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | | | | |
| **IV** | **Vị trí Ứng dụng công nghệ khí tượng thủy văn, Kỹ sư hạng III** | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Duy Anh | 06 | 18/11/1997 | | Kinh | Thọ Lộc, Phúc Thọ, Hà Nội | Kỹ sư Khoa học cây trồng | Ứng dụng công nghệ KTTV, Kỹ sư hạng III | Phòng Ứng dụng công nghệ |
| 2 | Nguyễn Thị Chang | 07 | | 14/4/1993 | Kinh | Việt Lập, Tân Yên, Bắc Giang | Thạc sĩ Thủy văn | Ứng dụng công nghệ KTTV, Kỹ sư hạng III | Phòng Ứng dụng công nghệ |
| 3 | Lê Thị Thanh Nga | 09 | | 02/01/1990 | Kinh | Hải Ninh, Nghi Sơn, Thanh Hóa | Thạc sĩ Khí tượng và Khí hậu học | Ứng dụng công nghệ KTTV, Kỹ sư hạng III | Phòng Ứng dụng công nghệ |
| 4 | Nguyễn Văn Nhật | 10 | 02/12/1993 | | Kinh | Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên | Kỹ sư Thủy văn | Ứng dụng công nghệ KTTV, Kỹ sư hạng III | Phòng Ứng dụng công nghệ |
| **V** | **Vị trí Chuyển giao công nghệ khí tượng thủy văn, Kỹ sư hạng III** | | | | | | | | |
| 1 | Lê Yến Linh | 08 | | 05/5/1996 | Kinh | Ái Quốc, Nam Sách, Hải Dương | Cử nhân Khoa học môi trường | Chuyển giao công nghệ KTTV, Kỹ sư hạng III | Phòng Chuyển giao công nghệ |